

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2025/HS-ST
Ngày 13 tháng 3 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Hậu và ông Trần Thanh Việt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Trần Thanh Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2025/TLST-HS, ngày 14 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Chí L, sinh ngày 27 tháng 11 năm 1992 tại thành phố L, tỉnh An Giang. Cư trú: Tổ E, ấp M, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hoà Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng P (chết) và bà Đỗ Thị B; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26 tháng 11 năm 2024 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực L - Trại tạm giam Công an tỉnh A (có mặt).

- Bị hại: Ông Đỗ Hồng P1, sinh năm 2000; cư trú: tổ E, ấp M, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Lê Thị Bích L1, sinh năm 2001; cư trú: tổ E, ấp M, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang (có mặt).

+ Nguyễn Tiểu L2, sinh năm 1999; cư trú: khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21 tháng 11 năm 2024, Lê Chí L ở tại nhà nhìn sang bên cạnh nhà thì thấy 01 xe mô tô biển số 66B1-057.86, nhãn hiệu Suzuki Smash Revo, màu sơn xám đen của anh Đỗ Hồng P1 đang dựng ở khu đất trước nhà anh P1 tại tổ E, ấp M, xã M, thành phố L, không người trông giữ và trên xe có ghim sẵn chìa khóa, thì L nảy sinh ý định lấy trộm xe của anh P1. Thực hiện ý định, L đến mở khóa điều khiển xe mô tô 66B1-057.86 đến nhà của Nguyễn Tiểu L2 tại khóm B, phường B, thành phố L, cho L2 biết xe mô tô 66B1-057.86 là của L để giao xe cho L2 làm tin và mượn L2 số tiền 900.000 đồng tiêu xài cá nhân. Đến ngày 26 tháng 11 năm 2024, Lê Chí L đến Công an xã M đầu thú hành vi trộm cắp tài sản.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hai bánh hiệu Suzuki Smash Revo, biển số 66B1-057.86 màu xám đen.

Kết luận định giá trị tài sản số 2436/KL-HĐĐGTS ngày 04/12/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự trên địa bàn thành phố L: 01 xe mô tô hai bánh, biển số 66B1-057.86, nhãn hiệu Suzuki Smash Revo, loại xe số, màu sơn xám đen đã qua sử dụng trị giá 3.500.000 đồng.

Cáo trạng số: 46/CT-VKSLX, ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, truy tố Lê Chí L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Chí L từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Đỗ Hồng P1 yêu cầu nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị L1 không yêu cầu Lê Chí L trả lại 900.000 đồng, nên không xem xét đến.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản, không nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Trả lại cho ông Đỗ Hồng P1 01 xe mô tô hai bánh hiệu Suzuki Smash Revo, biển số 66B1-057.86 màu xám đen.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Chí L khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Đỗ Hồng P1 như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đã ăn năn, hối cải nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại ông Đỗ Hồng P1 vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Bị hại yêu cầu nhận lại tài sản đã bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tiểu L2 vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Ông L không biết xe do phạm tội mà có, ông đã nhận lại 900.000 đồng và giao nộp xe cho Công an, nên không yêu cầu L bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Bích L1 trình bày: Như nội dung vụ án và không yêu cầu L trả lại 900.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tiểu L2 vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng không ảnh hưởng đến việc xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai của những người tham gia tố tụng nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21 tháng 11 năm 2024, Lê Chí L nhìn sang nhà bên cạnh, thấy xe mô tô của Đỗ Hồng P1, đang đậu tại khu đất trước nhà P1 tại tổ E, ấp M, xã M, thành phố L, không có người trông coi và có ghim chìa khoá xe nên đã lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển số 66B1-057.86, nhãn hiệu Suzuki Smash Revo, màu sơn xám, trị giá 3.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự có khung hình phạt là phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm (tội phạm ít nghiêm trọng).

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện bị cáo rất manh động, liều lĩnh và xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình. Xét thấy, việc áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo không tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú, bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Đỗ Hồng P1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Bích L1, Nguyễn Tiểu L2 không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[7] Về xử lý vật chứng:

Theo Biên bản lấy lời khai ngày 13/02/2025, ông Đỗ Thành L3 là cha ruột của Đỗ Hồng P1 cho biết tài sản là 01 chiếc xe mô tô bị mất trộm do ông L3 mua của Nguyễn Hải Đ từ năm 2019, chưa làm thủ tục sang tên và đã cho con Đỗ Hồng P1 từ năm 2019 đến nay, giấy chứng nhận đăng ký xe đã bị thất lạc năm 2022. Do đó, trả lại cho Đỗ Hồng P1 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Suzuki Smash Revo, biển số 66B1-057.86 màu xám đen.

[8] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Chí L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Chí L 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26/11/2024).

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Trả lại cho ông Đỗ Hồng P1 01 xe mô tô hai bánh hiệu Suzuki Smash Revo, biển số 66B1-057.86 màu xám đen. (Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh An Giang với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Chí L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Bích L1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tiểu L2 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- VKSND thành phố Long Xuyên;
- Phân trại tạm giam khu vực Long Xuyên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS thành phố Long Xuyên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Kiên